

Bản án số: 09/2019/HNGĐ-ST

Ngày 13 tháng 5 năm 2019

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, TP. Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Dân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thuận

2. Ông Đỗ Xuân Phi

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Đức Thiện - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận T, thành phố Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố Đ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Bách - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, thành phố Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 577/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 577/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2019/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Ngọc T, sinh năm: 1983;

Địa chỉ: đường Q, phường V, quận T, thành phố Đ (có mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Anh N, sinh năm: 1980;

Địa chỉ: đường Q, phường V, quận T, thành phố Đ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là bà Huỳnh Thị Ngọc T trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Nguyễn Anh N xây dựng gia vào năm 2004 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, quận T, thành phố Đ, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến

năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chồng tôi ăn nhậu, chơi bời, không quan tâm lo lắng cho mẹ con chúng tôi. Vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Chúng tôi đã sống ly thân nhau từ tháng 10 năm 2018 đến nay và không ai còn quan tâm đến ai.

Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Nguyễn Anh N.

- *Về con chung*: Tôi và ông N có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Triều T, sinh ngày 08/01/2005 và Nguyễn Việt N, sinh ngày 14/5/2014. Ly hôn, tôi có nguyện vọng được nhận nuôi cả 02 con chung, tôi không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có.

* Bị đơn là ông Nguyễn Anh N không có văn bản phản hồi, không tham gia các buổi hòa giải và không có mặt tại phiên tòa nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

* Tại biên bản xác minh ngày 19/3/2019 ở địa phương nơi cư trú thể hiện: Chị T và anh N xây dựng gia đình với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, quận T, thành phố Đ. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do việc làm ăn khó khăn, dẫn đến vợ chồng cãi vã, gây sự với nhau. Anh N và chị T sống ly thân nhau từ khoảng tháng 10 năm 2018 đến nay không ai còn quan tâm đến ai. Về con chung, anh N và chị T có 02 con chung. Về tài sản chung và nợ chung không có.

* Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Tòa án nhân dân quận T đã căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Tòa án đã tiến hành việc thu thập chứng cứ đảm bảo theo quy định tại Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn chuẩn bị xét xử, việc cấp, tổng đạt văn bản tố tụng được đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của pháp luật.

- Đối với các đương sự:

+ Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng;

+ Bị đơn, mặc dù đã được Tòa án thực hiện việc cấp tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng trình tự do pháp luật quy định, nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Việc bà Huỳnh Thị Ngọc T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Anh N là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, xử cho bà T được ly hôn với ông N.

Về con chung, bà T và ông N có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Triều T, sinh ngày 08/01/2005 và Nguyễn Việt N, sinh ngày 14/5/2014. Đề nghị Hội đồng xét xử giao cho bà T nuôi cả 02 con, bà T tự nguyện nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Huỳnh Thị Ngọc T xác định không có nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Huỳnh Thị Ngọc T khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Anh N có địa chỉ cư trú tại: đường Q, phường V, quận T, thành phố Đ. Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận T, thành phố Đ.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng trình tự do pháp luật quy định, nhưng bị đơn là ông Nguyễn Anh N vẫn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình. Cả 02 lần mở phiên tòa, ông N đều không có mặt. Do vậy, HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Ngọc T và ông Nguyễn Anh N đăng ký kết hôn vào năm 2004, tại Ủy ban nhân dân phường V, quận T, thành phố Đ. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật tôn trọng và bảo vệ.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà Huỳnh Thị Ngọc T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với ông Nguyễn Anh N, lý do là vợ chồng bất đồng quan điểm, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân nhau, mục đích hôn nhân không đạt được.

Xét yêu cầu của bà T thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thực sự đạt được khi cả vợ chồng cùng yêu thương, chia sẻ, quan tâm nhau. Nhưng trên thực tế thì vợ chồng bà T, ông N đã ly thân mỗi người sống ở mỗi nơi không ai còn quan tâm đến nhau. Qua xác minh tại địa phương thể hiện mâu thuẫn như bà T trình bày là có thật.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành nhiều phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không thực hiện được do vắng mặt ông N. Tòa án cũng không nhận được văn bản phản hồi của ông N. HĐXX xét

thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức độ trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T đối với ông N là thỏa đáng, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Bà Huỳnh Thị Ngọc T và ông Nguyễn Anh N có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Triều T, sinh ngày 08/01/2005 và Nguyễn Việt N, sinh ngày 14/5/2014. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình thì khi cha mẹ ly hôn, nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con. Cháu Nguyễn Ngọc Triều T năm nay 14 tuổi, nguyện vọng của cháu T là được ở với mẹ. Còn cháu Nguyễn Việt N chưa đủ 07 tuổi nên Tòa án không hỏi nguyện vọng cháu muốn ở với ai. Hiện nay bà T đang trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, khi ly hôn bà T nêu nguyện vọng được nuôi cả 02 con và không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con. Ông Nguyễn Văn N không có ý kiến gì về việc bà T xin ly hôn và cũng không nêu nguyện vọng về nuôi con và cấp dưỡng. Xét thấy: Việc giao con chung cho ai trực tiếp nuôi dưỡng phải đảm bảo cuộc sống cũng như tương lai của con và điều kiện thực tế của mỗi bên. Hội đồng xét xử thấy nguyện của bà T về việc nuôi con như đã nêu trên là chính đáng, nên cần giao cho bà T nuôi cả 02 con chung là phù hợp quy định tại các Điều 81,82,83 của Luật hôn nhân và Gia đình.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Huỳnh Thị Ngọc T xác định không có nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Huỳnh Thị Ngọc T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 2 Điều 227 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” của bà Huỳnh Thị Ngọc T đối với ông Nguyễn Anh N.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Huỳnh Thị Ngọc T được ly hôn với ông Nguyễn Anh N.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Ngọc Triều T, sinh ngày 08/01/2005 và Nguyễn Việt N, sinh ngày 14/5/2014 cho bà Huỳnh Thị Ngọc T nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông Nguyễn Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Ngọc T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà T đã nộp tại biên lai thu số 0004343 ngày 12.12.2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, thành phố Đ. Bà Huỳnh Thị Ngọc T đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Viện KSND quận T;
- UBND phường V;
- Chi cục THADS Q. T;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Dân